

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án
Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông)
đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN - BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 5474/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quy định việc xác định giá trị bồi thường; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 164/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 về việc chấp thuận bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đợt 2 năm 2021; số 182/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4676/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận cho phép thực hiện các công trình, dự án và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ 16 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện: số 2340/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ TTTP. Thanh Hóa - CHK Thọ Xuân (xã Đồng Lợi); số 5829/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ TTTP. Thanh Hóa - CHK Thọ Xuân (xã Đồng Lợi); số 8136/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi);

Căn cứ Văn bản số 4931/UBND-TCKH ngày 01/9/2021 của UBND huyện về việc Thông báo giá gạo tẻ để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Căn cứ các Trích lục bản đồ địa chính khu đất: số 6791/TLBĐ ngày 18/02/2022; số 6792/TLBĐ ngày 18/02/2022 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Triệu Sơn lập; hồ sơ kiểm kê do Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện lập;

Xét các Báo cáo: số 61/BC - UBND ngày 28/2/2022 của UBND xã Đồng Lợi về nguồn gốc sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi); số 58/BC – UBND ngày 03/3/2022 của UBND xã Khuyến Nông về nguồn gốc sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã

Khuyến Nông) đến đường trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi); Phương án số 866/PA-GPMB ngày 25/02/2022 của Hội đồng BT GPMB; Văn bản thẩm định số 90/TĐ-TCKH ngày 29/3/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 412/TTr-TNMT ngày 29/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng bởi dự án.

- Tổng số đối tượng bị ảnh hưởng: 73 hộ gia đình, cá nhân và 2 tổ chức.
- Số đối tượng có đất bị thu hồi: 73 hộ gia đình, cá nhân và 2 tổ chức.
- Số hộ phải bố trí tái định cư: Không.
- Số lượng mô tả phải di chuyển: Không.

2. Tổng diện tích đất thu hồi: 20.518,9 m², trong đó: Đất trồng lúa (LUC): 14.986,8 m²; đất thủy lợi (DTL): 5.532,1 m².

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng

3.1. Bồi thường Lúa

Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014, số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020, số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021: Đối với các hộ bị thu hồi đất trồng Lúa: Được bồi thường 1 vụ Lúa, đơn giá bồi thường Lúa: 5.000 đ/m².

3.2. Đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất trồng Lúa bị thu hồi thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền, cụ thể:

- Bồi thường đất trồng Lúa

+ Đơn giá bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi: Áp dụng theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019, Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh.

+ Vị trí các thửa đất thu hồi: Vị trí 1.

+ Giá đất bồi thường: 40.000đ/1 m².

- Các chính sách hỗ trợ: Áp dụng Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh, các chính sách hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc bồi thường bằng tiền 40.000đ/1m² còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi (40.000 x 1,5 = 60.000đ/1m²).

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất

Các hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình thị trường là 12.000 đồng/kg.

Các hộ bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình thị trường là 12.000 đồng/kg.

3.3. Đối với đất thủy lợi do UBND xã Đồng Lợi, UBND xã Khuyến Nông quản lý: Không bồi thường về đất (theo quy định tại Khoản 2, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013).

3.4. Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên đất: Không.

3.5. Bồi thường cây cối, hoa màu: Áp dụng các Quyết định: số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 1.624.915.080 đồng (Một tỷ, sáu trăm hai bốn triệu, chín trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi đồng); trong đó:

- Bồi thường về đất:	599.472.000 đồng.
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:	899.208.000 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	19.440.000 đồng.
- Bồi thường cây cối hoa màu:	74.934.000 đồng.
- Chi phí thực hiện GPMB:	31.861.080 đồng.

(Chi tiết có Biểu tổng hợp kèm theo)

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí của dự án.

6. Tiến độ thực hiện: Tháng 4 năm 2022.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Chủ đầu tư dự án

Bố trí đầy đủ kinh phí để Hội đồng BTGPMB huyện chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt.

2. Hội đồng BTGPMB huyện

Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt và thực hiện các công việc tiếp theo theo quy định.

3. UBND xã Đồng Lợi và UBND xã Khuyến Nông.

Phối hợp với Hội đồng BTGPMB huyện tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo phương án được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Hội đồng BT GPMB dự án; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND xã Đồng Lợi, Chủ tịch UBND xã Khuyến Nông; Chủ đầu tư dự án; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định (t/hiện);
- T. trưởng các đơn vị liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT (đ/c Tuấn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính